

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Sám Láng, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1259/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; số 1706/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phí tham gia đấu giá đối với các mỏ khoáng sản làm VLXDĐT (đợt 2 năm 2022);

Căn cứ biên bản đấu giá tài sản ngày 12/6/2023 do Trung tâm đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu bàn giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 1588/TTr-STNMT ngày 16/6/2023 và Báo cáo số 1719/BC-STNMT ngày 29/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc làm rõ một số nội dung liên quan đến hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Sám Láng, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè (Phụ lục toạ độ, diện tích khu vực kèm theo).

1. Tổ chức trúng đấu giá: Công ty Cổ phần Tân Phong.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6200045545, đăng ký lần đầu ngày 05/4/2010 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp.

- Trụ sở tại: Khu phố 6 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Điện thoại: 0943333888.

- Người đại diện pháp luật: Ông Lê Hồng Phong - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

2. Giá trúng đấu giá: 3,6% mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R=3,6%).

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Lai Châu.

4. Diện tích huyện Mường Tè chiếm 100%.

Điều 2. Công ty Cổ phần Tân Phong phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày 12/6/2023. Sau thời hạn nêu trên nếu Công ty không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định hủy kết quả trúng đấu giá.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CTCP Tân Phong (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

} (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**PHỤ LỤC: TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN
Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông
thường mỏ đá sấm láng, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngàytháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)**

Điểm góc	Hệ VN-2000, kinh tuyến trục 103, múi chiếu 3		Diện tích (ha)
	X	Y	
1	2476165	469936	3,13
2	2476046	470100	
3	2475923	470008	
4	2476043	469843	